

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 86/2022/HS-ST
Ngày 13 -12- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Bản

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Xuân Hiến

Bà Dương Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đại Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/ 2022/ TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 02/7/1970, tại: huyện Sóc Sơn- thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện S, thành phố Hi; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị M (đã chết); Vợ: Đào Thị L; Con: Có 03 con lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1999.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án:

Ngày 29/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong bản án ngày 02/6/2021.

Nhân thân: Ngày 19/4/2011, bị Ủy ban nhân dân huyện Sóc Sơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Ngày 12/3/2013 đã chấp hành xong.

Ngày 25/2/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Ngày 22/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công từ ngày 20/10/2022 cho đến nay.

(Có mặt)

- *Người bị hại:* Anh Ngô Minh T, sinh năm 1983; Trú tại: Tổ 1, thị trấn H, huyện P, tỉnh T.

(Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Anh Vương Hồng Gi, sinh năm 1982; Địa chỉ: Tổ 10, phường M, thành phố S, tỉnh T.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân nghiện chất ma túy, không có tiền mua ma túy sử dụng nên ngày 18/10/2022, Nguyễn Văn T một mình đi từ nhà ở xóm Ninh Hội, xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội đến bệnh Viện C Thái Nguyên thuộc tổ dân phố 2A, phường Phố Cò, thành phố Sông Công, mục đích xem ai có tài sản để sơ hở thì trộm cắp bán lấy tiền mua ma túy sử dụng.

Thực hiện ý định trên vào khoảng 14 giờ 40 phút, cùng ngày, Thủy đi đến Bệnh viện C Thái Nguyên, rồi đi vào trong bệnh viện và đi lên tầng 2 của khoa Nội tiết, khi đi đến phòng điều trị số 4 thì Thủy thấy cửa phòng khép hờ, không khóa và lúc này mọi người trong phòng đang ngủ. Thủy lén lút đi vào trong phòng và thấy tại giường bệnh ở vị trí bên trái theo hướng từ cửa vào, được kê ở phía trong cùng, ngay sát cửa sổ, có anh Ngô Minh Tuấn (sinh năm 1983, trú tại tổ 1, thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên) đang nằm ngủ, trên đầu giường, phía bên trái anh Tuấn để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus đang cắm vào sạc dự phòng qua cáp sạc. Lúc này, Thủy tiến đến gần vị trí đầu giường của anh Tuấn đang nằm ngủ, rồi nhanh chóng đưa tay qua người anh Thủy, cầm chiếc điện thoại và sạc lên. Khi lấy được và nhấc điện thoại, cùng sạc lên khỏi mặt chiếu và bỏ đi thì bị anh Tuấn phát hiện và dùng tay túm cổ áo Thủy và hỏi “*ông làm gì đấy*”, bị phát hiện Thủy thả điện thoại và sạc xuống giường, rồi bỏ chạy ra ngoài hành lang thì bị anh Tuấn đuổi theo Thủy đến tầng 1 của bệnh viện thì anh Tuấn cùng mọi người đã giữ được Thủy. Sau

đó, đã trình báo Công an phường Phố Cò, thành phố Sông Công đến lập biên bản sự việc và tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu Hồng, dung lượng 32Gb, có ốp lưng màu đen, đã qua sử dụng, 01 sạc pin dự phòng màu đen, nhãn hiệu PRODA, dung lượng 3.000mAh, đã qua sử dụng, 02 dây sạc điện thoại nhãn hiệu MINISO và hiệu MQIMI, đã qua sử dụng (là của anh Ngô Minh Tuấn giao nộp), sau đó Công an phường Phố Cò đã bàn giao tài liệu, vật chứng cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công giải quyết theo quy định.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã yêu cầu định giá tài sản với số vật chứng mà Thủy đã trộm cắp của anh Tuấn. Tại bản kết luận định giá tài sản số 60/KL – HĐ ĐGTS ngày 19/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản Thành phố Sông Công, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, bản 32Gb, màu vàng, số bản Quốc tế, đã qua sử dụng; 01 sạc dự phòng nhãn hiệu Remax - Proda, dung lượng 30.000mAh, vỏ bằng nhựa, màu đen, đã qua sử dụng; 01 dây cáp sạc điện thoại nhãn hiệu Miniso màu trắng, dài 20cm đã qua sử dụng, 01 dây cáp sạc điện thoại Iphone nhãn hiệu MQIMI, màu trắng, chiều dài 01m đã qua sử dụng có tổng giá là 2.267.000đ.

Vật chứng của vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, bản 32Gb, màu vàng, số bản Quốc tế, 01 sạc dự phòng nhãn hiệu Remax - Proda, dung lượng 30.000mAh, vỏ bằng nhựa, màu đen, 01 dây cáp sạc điện thoại nhãn hiệu Miniso màu trắng, dài 20cm, 01 dây cáp sạc điện thoại Iphone nhãn hiệu MQIMI, màu trắng, chiều dài 01m, Cơ quan điều tra đã được trả lại cho anh Ngô Minh Tuấn là chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Tuấn đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra và phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ về diễn biến nội dung sự việc như đã nêu ở phần trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại là anh Ngô Minh Tuấn và người làm chứng là anh Vương Hồng Giang.

Tại bản cáo trạng số 86/CT - VKS ngày 24/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Thủy về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Thủy phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s,h khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo

Thủy từ 12 đến 18 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Thủy; về phần dân sự, người bị hại đã được nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét; Buộc bị cáo Thủy phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Thủy không tranh luận và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình theo cáo trạng truy tố, bị cáo Thủy nói lời sau cùng, đến nay bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm của mình, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng; vật chứng thu giữ, và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Ngày 18/10/2022, tại **hoa** Nội tiết Bệnh viện C Thái Nguyên thuộc tổ dân phố 2A, phường Phố Cò, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Văn T đã có hành vi trộm cắp của anh Ngô Minh Tuấn 01 chiếc điện thoại, 01 cục Pin sạc dự phòng và 02 cặp sạc có tổng giá trị là 2.267.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Thủy đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Nội dung điều luật quy định:

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

[3] Đánh giá về tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T:

3.1. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo Thủy là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an tại địa phương.

3.2. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Nguyễn Văn T có đủ khả năng nhận thức, làm chủ được hành vi của mình, nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đang có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo Thủy được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là “người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51, người bị hại chưa bị thiệt hại về tài sản do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo không có ý thức tu dưỡng, không lấy đó làm bài học mà vẫn còn tiếp tục phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Nên cần thiết xét xử bị cáo bằng hình phạt phạt tù, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe cũng như phòng ngừa chung. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Trong vụ án, xét bị cáo Thủy là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, tài sản và thu nhập. Hội đồng xét xử xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Thủy.

[4] Về vật chứng và đồ vật liên quan trong vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, bản 32Gb, màu vàng, số bản Quốc tế, 01 sạc dự phòng nhãn hiệu Remax - Proda, dung lượng 30.000mAh, vỏ bằng nhựa, màu đen, 01 dây cáp sạc điện thoại nhãn hiệu Miniso màu trắng, dài 20cm, 01 dây cáp sạc điện thoại Iphone nhãn hiệu MQIMI, màu trắng, chiều dài 01m, Cơ quan điều tra đã được trả lại cho anh Ngô Minh Tuấn là chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Ngô Minh Tuấn đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo Thủy bồi thường thêm khoản nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ:** Các Điều 106, 136, 299, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí, Lệ phí; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T **15** (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/10/2022.

* Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Văn T.

2. Về việc áp dụng biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn T 45 (*bốn mươi lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo Nguyễn Văn T; Vắng mặt người bị hại là anh Ngọ Minh T.

Báo cho bị cáo T biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người bị hại là anh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Sông Công;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an TP Sông Công;
- Chi cục THADS TP Sông Công.
- Bị cáo; Bị hại;
- UBND xã Tân Dân.
- (*Thông báo kết quả xét xử*);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Văn Bản

